Van khởi động mềm **VABF-S6-1-P5A4-G12-4-1-P**

Số bộ phận: 557377

FESTO

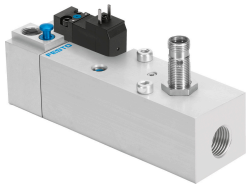

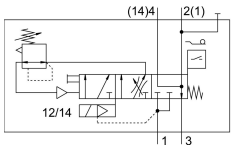

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	2500 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	1400 µs
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Dựa trên tiêu chuẩn	ISO 5599-2
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	khớp tự thiết lập lại bằng tín hiệu điều khiển điện
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Chức năng van	chức năng tăng áp suất
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng
Lưu ý về lấy mẫu động bắt buộc	Tần suất chuyển mạch ít nhất 1/tháng
Truy vấn vị trí chuyển mạch	Vị trí chuyển mạch bằng cảm biến
Áp suất vận hành	0.2 MPa...1.2 MPa 2 bar...12 bar
Đặt trước áp suất chuyển mạch	0,4 MPa
Thông gió lưu lượng định mức thông thường	3000 l/min
Thông khí Lưu lượng định mức thông thường	3300 l/min
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 2,5 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn

Đặc **tính**	**Giá** trị
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	605 g
Cổng nối điện	Dạng C Phích cắm theo EN 175301-803 thiết kế vuông
kết nối cảm biến	Giắc cắm 4 chân M12x1
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12/14	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-2
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-2
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-2
Cổng nối khí nén 3	G1/2
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-2
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phớt	HNBR NBR
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu vít	Thép mạ kẽm